

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2021.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Đáng

2. Ông Phạm Văn Sáu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27B/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: B (viết tắt B).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 – 268 D, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà B1, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông B2, chức vụ: Giám đốc B– chi nhánh Bạc Liêu. Theo giấy ủy quyền số 3974/2019/GUQ-PL ngày 16 tháng 12 năm 2019.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông B2: Ông B3, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng của B– Chi nhánh Bạc Liêu. Theo giấy ủy quyền số 1245/2020/GUQ-CNBL ngày 16 tháng 10 năm 2020 (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn B, do người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông B3 trình bày:

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2016, ông C có ký hợp đồng tín dụng tại B – Chi nhánh Bạc Liêu, số tiền vay 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 8,16%/năm tương đương lãi suất thực tế giảm dần 15,99%/năm, thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ 09/8/2020. Vay tín chấp, không đảm bảo tài sản vay.

Trong quá trình vay, ông C đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 91.363.112 đồng (trong đó, vốn gốc 68.739.000 đồng, tiền lãi 22.624.112 đồng). Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ ông C còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 09/10/2020, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền 48.897.996 đồng (trong đó nợ gốc 31.261.000 đồng, nợ lãi 17.636.996 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông C trả nợ nhưng ông C vẫn chưa trả số nợ trên cho Ngân hàng. Nay B yêu cầu ông C thanh toán số nợ là 48.897.996 đồng (trong đó nợ gốc 31.261.000 đồng, nợ lãi 17.636.996 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 10/10/2020 đến khi ông C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông C trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021, ông C xác định: Vào ngày 09 tháng 8 năm 2016, ông C có ký hợp đồng tín dụng tại B – Chi nhánh Bạc Liêu, số tiền vay 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 8,16%/năm tương đương lãi suất thực tế giảm dần 15,99%/năm, thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ 09/8/2020. Vay tín chấp, không đảm bảo tài sản vay. Hiện nay ông còn thiếu Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2020 là 48.897.996 đồng (trong đó nợ gốc 31.261.000 đồng, nợ lãi 17.636.996 đồng). Nay ông C đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng và đồng ý thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 10/10/2020 đến khi ông C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B, buộc ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 28/4/2021 là 53.026.214 đồng (năm mươi ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm mười bốn đồng), trong đó tiền gốc 31.261.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) nợ lãi là 21.765.214 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm mười bốn đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 29/4/2021 đến khi ông C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí, ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 19 tháng 10 năm 2020 B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông C thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng là tranh chấp về hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện, ông C có nơi cư trú ấp E, xã

G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, ông C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông C vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (cho vay cán bộ nhân viên tín chấp) số LD 1622200543 ngày 09 tháng 8 năm 2016 giữa ông C với B. Ông C vay số tiền vốn 100.000.000 đồng, thời điểm giải ngân là ngày 09/8/2016, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 8,16%/năm tương đương lãi suất thực tế giảm dần 15,99%/năm, thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ 09/8/2020.

[2.1] Theo khoản 11 của Hợp đồng tín dụng có quy định: Vốn gốc và lãi trả thanh toán định kỳ hàng tháng, cụ thể 48 kỳ tương đương 48 tháng, kỳ trả thứ nhất là ngày 30/9/2016, số tiền trả mỗi kỳ bao gồm gốc, lãi là 2.763.000 đồng, kỳ trả cuối cùng với số tiền 2.779.000 đồng. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của ông C sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 28/4/2021, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền là 48.897.996 đồng (trong đó nợ gốc 31.261.000 đồng, nợ lãi 17.636.996 đồng), điều này được ông C thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào bảng kê tính lãi mà Ngân hàng cung cấp, tạm tính đến ngày 28/4/2021, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền 53.026.214 đồng, trong đó tiền gốc 31.261.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 28/4/2021 là 21.765.214 đồng.

[2.3] Do Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C trả nợ vì hợp đồng chỉ có ông C đứng tên và khi ông C ký hợp đồng mục đích tiêu dùng cá nhân và Ngân hàng không đặt ra trách nhiệm thanh toán nợ đối với vợ ông C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm dân sự ông C phải chịu 5% của số tiền 53.026.214 đồng do được Tòa án chấp nhận là 2.651.311 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Đã dự nộp số tiền 1.222.449 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008369 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[4] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 1 và khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của B đối với ông C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**2.** Buộc ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho B (do B - Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền tính đến ngày 28/4/2021 là 53.026.214 đồng (năm mươi ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm mười bốn đồng), trong đó tiền gốc 31.261.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) nợ lãi là 21.765.214 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm mười bốn đồng).

**3.** Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021, ông C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc số tiền 31.261.000 đồng cho B (do B - chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng tín dụng cho vay ngày 09 tháng 8 năm 2016 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của B thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của B.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C phải chịu số tiền án phí là 2.651.311 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi một nghìn ba trăm mười một đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Bã dự nộp số tiền 1.222.449 đồng (một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008369 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A, tỉnh Bạc Liêu;

- CCTHADS huyện A, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thụy Lan Chi**